| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**<br>**TỈNH QUẢNG NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:11/2023/HNGĐ-ST
Ngày 25/5/2023
*"V/v tranh chấp hôn nhân gia đình".*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nông Thúy Chính.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Tuấn Phương.

Bà Nguyễn Kim Liên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Trung Hiếu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Đặng Đức Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 12/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023 về "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2023/QĐST-HNGĐ ngày 15/5/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Vũ Thị C, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: ông Phạm Văn T, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 02/02/2023 và quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn bà Vũ Thị C trình bày: bà và ông Phạm Văn T đăng ký kết hôn với nhau ngày 02/02/1991 tại UBND xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà chung sống đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên thường xảy ra cãi vã. Ông Phạm Văn T thường xuyên chửi bới, xúc phạm bà. Những mâu thuẫn trên đã thật sự sâu sắc, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Văn T. Về con chung: bà

Vũ Thị C và ông Phạm Văn T có 02 con chung là Phạm Thị H, sinh ngày 13/11/1991 và Phạm Minh T1, sinh ngày 19/02/1995. Hiện nay 02 con chung của bà và ông T đều đã trưởng thành nên bà không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: bà và ông Phạm Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Về án phí Tòa án: bà Vũ Thị C tự nguyện chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho Bị đơn là ông Phạm Văn T. Nhưng ông T từ chối nhận các văn bản tố tụng nêu trên với lý do "*bà Vũ Thị C khởi kiện xin ly hôn thì tự bà C giải quyết, ông không liên quan gì*". Ông Phạm Văn T vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng.

Ngày 17/04/2023, Tòa án nhân dân huyện H đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú của ông Phạm Văn T và bà Vũ Thị C. Qua xác minh, đại diện chính quyền địa phương cho biết: bà Vũ Thị C và ông Phạm Văn T đăng ký kết hôn với nhau ngày 02/02/1991 tại UBND xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà C, ông T sinh sống hòa thuận đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Bà Vũ Thị C và ông Phạm Văn T đã ly thân từ tháng 3 năm 2022 đến nay. Những mâu thuẫn trên đã thật sự sâu sắc, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Về con chung: bà Vũ Thị C và ông Phạm Văn T có 02 con chung là Phạm Thị H, sinh ngày 13/11/1991 và Phạm Minh T1, sinh ngày 19/02/1995. Hiện nay các con chung của bà Vũ Thị C và ông Phạm Văn T đều đã trưởng thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng theo đúng các trình tự thủ tục mà Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong toàn bộ quá trình tiến hành tố tụng tại Tòa án mà không có lý do chính đáng. Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Vũ Thị C: Về tình cảm: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Vũ Thị C đối với ông Phạm Văn T. Về con chung: bà Vũ Thị C và ông Phạm Văn T có 02 con chung là Phạm Thị H, sinh ngày 13/11/1991 và Phạm Minh T1, sinh ngày 19/02/1995, hiện nay đều đã trưởng thành. Bà Vũ Thị C không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: bà Vũ Thị C và ông Phạm Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Bị đơn, ông Phạm Văn T vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có yêu cầu gì, nên Tòa án không xem xét. Nguyên đơn bà Vũ Thị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: ông Phạm Văn T đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

[2] Về quá trình tiến hành tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn là ông Phạm Văn T, nhưng ông T đều từ chối nhận các văn bản tố tụng nêu trên và vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án mà không có lý do chính đáng. Việc Tòa án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt ông T; bà C có đơn xin xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: ngày 02/02/1991, bà Vũ Thị C và ông Phạm Văn T đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Hôn nhân của ông, bà là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa bà C, ông T phát sinh do bất đồng quan điểm sống. Bà C và ông T đã ly thân từ tháng 3 năm 2022 đến nay. Việc ông T từ chối nhận các văn bản tố tụng của Tòa án với lý do "*bà Vũ Thị C khởi kiện xin ly hôn thì tự bà C giải quyết, ông không liên quan gì*" và vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng tại Tòa án cho thấy ông T cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy tình trạng mâu thuẫn giữa bà Vũ Thị C và ông Phạm Văn T là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Vũ Thị C đối với ông Phạm Văn T là phù hợp với thực trạng quan hệ hôn nhân của ông, bà, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: bà Vũ Thị C và ông Phạm Văn T có 02 con chung là Phạm Thị H, sinh ngày 13/11/1991 và Phạm Minh T1, sinh ngày 19/02/1995, hiện nay đều đã trưởng thành, bà C không đề nghị Tòa án xem xét nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: bà Vũ Thị C và ông Phạm Văn T tự thỏa thuận, bà C không đề nghị Tòa án giải quyết. Ông Phạm Văn T vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có yêu cầu gì, nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn bà Vũ Thị C phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bà Vũ Thị C được ly hôn ông Phạm Văn T.

2. Về án phí: bà Vũ Thị C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2021/0013624 ngày 21 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Quảng Ninh. (bà Vũ Thị C đã nộp đủ).

3. Về quyền kháng cáo: các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi thường trú.

***Nơi nhận:***
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện H;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *VKSND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Chi cục THADS huyện H;*
- *UBND xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh;*
- *Lưu VP; hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nông Thúy Chính**